

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TIỂU CẦN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2018/DS - ST
Ngày: 14 - 9 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng dân sự
mua bán

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tú Trinh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Thạch Khêm

Ông Nguyễn Văn Bé

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Văn Thi, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hùng Cường, Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2018, tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 277/2018/TLST-DS, ngày 23/5/2018, về việc “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán*”; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2018/QĐXXST- DS, ngày 07/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 51/2018/QĐST- DS, ngày 28/8/2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông **Triệu Quang M** (Tên gọi khác: P), sinh năm 1967, có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt;

Cư trú tại: ấp Xóm V, xã Phú C, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Văn N**, sinh năm 1967, vắng mặt;

Cư trú tại: ấp Đ, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 14/5/2018, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Triệu Quang M trình bày:

Vào năm 2009, ông có bán thức ăn chăn nuôi heo cho ông Nguyễn Văn N, hai bên thỏa thuận khi nào heo xuất chuồng, ông N sẽ trả tiền cho ông. Việc mua bán không làm văn bản nhưng ông có giao cuốn sổ nhỏ cho ông N theo dõi. Ông đã bán thức ăn nhiều lần cho ông N tổng cộng với số tiền bằng 39.770.000 đồng. Đến khi heo xuất chuồng thì ông N không trả tiền cho ông như thỏa thuận. Đến năm 2013, ông N mới trả cho ông được số tiền 9.570.000 đồng còn nợ lại 30.200.000 đồng và có viết biên nhận nợ cho ông giữ. Thời gian sau ông N có trả tiếp tiền cho ông được 04 lần mỗi lần 5.000.000 đồng bằng 20.000.000 đồng, do không theo dõi nên ông không biết ông N trả tiền chính xác vào thời gian nào. Ông N còn nợ lại ông số tiền 10.200.000 đồng nhưng không chịu trả.

Nay ông N còn nợ ông số tiền 10.200.000 đồng nhưng ông chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả cho ông số tiền mua thức ăn còn nợ bằng 10.000.000 đồng và không yêu cầu tính lãi. Ông Triệu Quang M yêu cầu Tòa án giải quyết, xét xử vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/7/2018, bị đơn ông Nguyễn Văn N trình bày:

Vào năm 2009, ông thừa nhận có mua thiếu thức ăn chăn nuôi heo của ông Triệu Quang M (Tên gọi khác: P) nhiều lần với số tiền bằng 39.770.000 đồng. Việc mua bán không làm văn bản, hai bên thỏa thuận đến khi heo xuất chuồng thì ông trả đủ tiền nhưng do ông nuôi heo thua lỗ nên ông không trả được nợ như thỏa thuận, ông có gửi trả tiền từ từ cho ông M. Đến khoảng năm 2013, ông có tính toán với ông M thì ông còn nợ lại 30.200.000 đồng, số tiền này ông có ký tên vào biên nhận nợ cho ông M giữ. Thời gian sau ông tiếp tục trả tiếp số tiền còn nợ cho ông M nhiều lần nhưng ông không theo dõi cụ thể mỗi lần trả bao nhiêu, cũng không ai chứng kiến việc trả nợ, hiện nay ông chỉ còn nợ ông M số tiền 5.000.000 đồng.

Nay ông Triệu Quang M khởi kiện yêu cầu ông trả số tiền còn nợ 10.000.000 đồng, ông không đồng ý theo yêu cầu của ông M mà ông đồng ý trả cho ông M số tiền 5.000.000 đồng nhưng yêu cầu được trả 02 lần.

Ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt.

Những vấn đề các bên đương sự thống nhất: Ông Nguyễn Văn N thừa nhận có mua thiếu tiền thức ăn của ông Triệu Quang M với số tiền 39.770.000 đồng và ông N thừa nhận có ký tên vào biên nhận nợ ông N số tiền 30.200.000 đồng cho ông M giữ.

Những vấn đề các bên đương sự không thống nhất:

Ông Triệu Quang M yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả cho ông M số tiền mua thức ăn còn nợ bằng 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Ông N không đồng ý chỉ thừa nhận còn nợ số tiền 5.000.000 đồng nhưng yêu cầu được trả bằng 02 lần.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên bị đơn ông Nguyễn Văn N chưa chấp hành đúng theo quy định về việc có mặt tại Tòa án để tham gia phiên họp, hòa giải, đối chất và xét xử vụ án.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án. Xét thấy, số tiền ông Triệu Quang M khởi kiện ông Nguyễn Văn N trả số tiền mua thức ăn còn nợ bằng 10.000.000 đồng là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông M. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: Quan hệ tranh chấp trong vụ án là “*Tranh chấp hợp đồng dân sự mua bán*”. Bị đơn cư trú tại huyện T nên căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần.

Nguyên đơn ông Triệu Quang M có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt đúng theo quy định; Bị đơn ông Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án vắng mặt ông M, ông N.

Về nội dung vụ án:

[1] Ông Nguyễn Văn N thừa nhận vào năm 2009 có mua thiếu thức ăn chăn nuôi heo của ông Triệu Quang M nhiều lần với tổng số tiền 39.770.000 đồng, ông N có gửi trả tiền từ từ cho ông M, khi chót nợ lại giữa ông và ông M thì ông còn nợ lại số tiền 30.200.000 đồng, ông N có ký tên vào biên nhận nợ cho ông M giữ (BL số 24), sự thừa nhận của bị đơn đối với số tiền còn nợ ông M là phù hợp với quy định tại Điều 162 của Bộ luật dân sự năm 2005, đây là tình tiết nguyên đơn ông M không cần phải chứng minh theo quy định Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông Triệu Quang M trình bày, sau khi viết biên nhận nợ thì ông N có gửi trả tiếp cho ông số tiền 20.000.000 đồng, trả bằng 04 lần mỗi lần 5.000.000 đồng. Số tiền còn nợ lại bằng 10.200.00 đồng nhưng ông chỉ yêu cầu ông N trả số tiền 10.000.000 đồng. Bị đơn ông Nguyễn Văn N không đồng ý và ông cho rằng ông đã trả tiền cho ông M rất nhiều lần tổng cộng bằng 34.770.000 đồng, hiện nay ông chỉ còn nợ 5.000.000 đồng nhưng ông N không nhớ chính xác mỗi lần trả với số tiền bao nhiêu, trả vào thời gian nào vì ông không có theo dõi, cũng không ai biết,

không ai chứng kiến và không được ông Triệu Quang M thừa nhận. Tại Quyết định cung cấp chứng cứ số: 15/2018/QĐ- CCTLCC, ngày 11/7/2018, Tòa án yêu cầu ông N cung cấp cho Tòa án chứng cứ về việc ông chỉ còn nợ số tiền mua thức ăn của ông M bằng 5.000.000 đồng nhưng hết thời hạn ghi trong Quyết định ông N không đưa ra được chứng cứ chứng minh để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho mình nên ông Nguyễn Văn N phải chịu hậu quả của việc không chứng minh được theo quy định tại Điều 91 của Bộ luật tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Quang M là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ.

[3] Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn N phải chịu theo quy định của pháp luật.

[4] Về đề nghị của Kiểm sát viên: Xét thấy, đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà hôm nay về việc giải quyết vụ án là có căn cứ để chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 26; Điểm a khoản 1 Điều 35; Điều 39; Điều 91, 92, 97; Điều 147, 228, 273, 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 162, 428, 438 của Bộ luật dân sự năm 2005;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Triệu Quang M về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn N trả cho ông số tiền mua thức ăn còn nợ bằng 10.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

Buộc ông Nguyễn Văn N có nghĩa vụ trả cho ông Triệu Quang M số tiền mua thức ăn còn nợ bằng **10.000.000 (Mười triệu)** đồng. Ông Triệu Quang M không yêu cầu tính lãi.

Khi án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

2. Về án phí: Buộc ông Nguyễn Văn N phải chịu 500.000 đồng án phí sơ thẩm.

Ông Triệu Quang M không phải chịu án phí. Hoàn trả cho ông Triệu Quang M số tiền tạm ứng án phí ông M đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0017747, ngày 23/5/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai đề yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(Đã ký)

Nguyễn Thị Tú Trinh